

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ SÔNG ĐÀ 9

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0500574676 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 31/05/2010

**ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**
(Đăng ký giao dịch số/ĐKGD do cấp ngày ... tháng ... năm 2014)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

1. Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9

Địa chỉ : Tầng 5, Tòa nhà Rainbow, Khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Điện thoại : (+84-4) 33868243

Fax: (+84-4) 33868243

Website : www.sicco.com.vn; www.sicco.vn

2. Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Trụ sở : Tầng 12 & 17 - Tòa nhà Vietcombank - 198 Trần Quang Khải - TP. Hà Nội

Điện thoại : (+84-4) 39366426

Fax: (+84-4) 39360262

Website : www.vcbs.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : Nguyễn Công Hùng

Chức vụ : Giám đốc Công ty

Điện thoại : (+84-4) 33868243

Fax: (+84-4) 33868243

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ SÔNG ĐÀ 9

*Giấy chứng nhận ĐKKD số 0500574676 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội
cấp lần đầu vào ngày 31/05/2010*



**ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9
Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá: 10.000 VND
Tổng số lượng đăng ký giao dịch: 5.000.000 cổ phần
Tổng giá trị đăng ký giao dịch: 50.000.000.000 VND

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Trụ sở : Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : 84-4) 38241990

Fax: (+84-4) 38253973

Website : aasc.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở : Tầng 12 & 17 - Tòa nhà Vietcombank - 198 Trần Quang Khải - TP. Hà Nội

Điện thoại : (+84-4) 39366426

Fax: (+84-4) 39360262

Website : www.vcbs.com.vn

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	6
1.	Rủi ro về kinh tế	6
2.	Rủi ro pháp luật	6
3.	Rủi ro đặc thù	7
4.	Rủi ro khác	7
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	8
1.	Tổ chức đăng ký giao dịch	8
2.	Tổ chức cam kết hỗ trợ.....	8
III.	CÁC KHÁI NIỆM, CÁC TỪ VIẾT TẮT	8
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	9
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	10
2.	Thông tin cơ bản về Công ty	9
3.	Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	11
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông.....	12
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch	14
6.	Hoạt động kinh doanh	14
6.1	Sản phẩm, dịch vụ chính	14
6.2	Hoạt động Marketing.....	17
6.3	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh và bản quyền sáng chế	17
6.4	Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết.....	Error! Bookmark not defined.
6.5	Kế hoạch phát triển kinh doanh.....	17
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	18
8.	Vị thế của Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	20
9.	Chính sách đối với người lao động.....	21
10.	Chính sách cổ tức	23
11.	Tình hình hoạt động tài chính.....	23
12.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, ban Kiểm soát và Kế toán trưởng	28
13.	Tài sản	39

14.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2014	40
15.	Thông tin về những cam kết chưa thực hiện	41
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty	41
V.	CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	41
1.	Loại chứng khoán	41
2.	Mệnh giá	42
3.	Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch	42
4.	Phương pháp tính giá	42
5.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	42
6.	Các loại thuế có liên quan	43
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	43
1.	Tổ chức cam kết hỗ trợ	43
2.	Tổ chức kiểm toán	43
VII.	PHỤ LỤC	43

DANH SÁCH CÁC BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9 tại ngày 21/04/2014	13
Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập	13
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 21/04/2014 được phân loại như sau:	13
Bảng 4: Doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Công ty... Error! Bookmark not defined.	
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần giai đoạn 2011÷2013	15
Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2011÷2013	16
Bảng 7: Cơ cấu các khoản mục chi phí của Công ty	16
Bảng 8: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011÷2013	18
Bảng 9: Số lượng người lao động của Công ty tính đến thời điểm 15/03/2014	21
Bảng 10: Tỷ lệ chi trả cổ tức từ giai đoạn 2011÷2012	23
Bảng 11: Thu nhập bình quân	24
Bảng 12: Nợ dài hạn đến hạn trả	24
Bảng 13: Các khoản phải nộp giai đoạn 2011÷2013	25
Bảng 14: Số dư các quỹ của SICCO vào các thời điểm cuối năm 2011÷2013	25
Bảng 15: Các khoản phải thu	26
Bảng 16: Các khoản phải trả	27
Bảng 17: Hàng tồn kho	27
Bảng 18: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	27
Bảng 19: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại thời điểm 31/12/2013	39
Bảng 20: Giá trị tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/12/2013	40
Bảng 21: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2014÷2015	40

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9 nói riêng.

❖ Rủi ro tăng trưởng và lạm phát

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2013 tăng trưởng 5,42% so với năm 2012, trong đó quý I tăng 4,76%; quý II tăng 5,00%; quý III tăng 5,54%; quý IV tăng 6,04%. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mục tiêu đề ra là 5,5% nhưng cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012 và có tín hiệu phục hồi. Trong bối cảnh kinh tế thế giới những năm qua có nhiều bất ổn, sản xuất trong nước gặp nhiều khó khăn, lạm phát tăng cao, Chính phủ tập trung chỉ đạo quyết liệt các ngành, các cấp thực hiện ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô nên đây là mức tăng hợp lý, khẳng định tính đúng đắn, kịp thời, hiệu quả của các biện pháp, giải pháp được Chính phủ ban hành. Về mục tiêu GDP năm tới trong khoảng 5,5%-5,8% được cho là đã cân nhắc thận trọng nhiều yếu tố và phù hợp với tình hình hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng vốn vay từ ngân hàng dẫn đến chi phí đi vay tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong những năm qua lãi suất trên thị trường biến động không ngừng với nhiều những chính sách được ban hành như thắt chặt chính sách tiền tệ, áp trần lãi suất, hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp, v.v... Những điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Sau 5 lần điều chỉnh mức trần lãi suất huy động cho kỳ hạn dưới 12 tháng từ mức 14%/năm xuống 8%/năm trong năm 2012, trong năm 2013, NHNN đã giảm trần lãi suất huy động các kỳ hạn dưới 6 tháng xuống 7%/năm đồng thời bỏ trần lãi suất với các kỳ hạn từ 6 tháng trở lên. Ngoài ra, một số lãi suất điều hành cũng được giảm 2% xuống mức 7%/năm cho lãi suất tái cấp vốn và 5%/năm cho lãi suất tái chiết khấu. Theo đó, mặt bằng lãi suất duy trì sự ổn định và có xu hướng giảm so với năm 2012, tạm thời giải quyết áp lực về chi phí sử dụng vốn cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, để tạo điều kiện các doanh nghiệp hoạt động ổn định, lãi suất cho vay cũng cần phải được giữ ở mức như hiện nay trong dài hạn.

2. Rủi ro pháp luật

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9 hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới, mọi sự thay đổi về chính sách quản lý cũng như sự thay đổi về các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động của các doanh nghiệp nói chung cũng như của các doanh nghiệp trong ngành luôn có thể xảy ra, ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

❖ Rủi ro biến động giá nhiên liệu đầu vào

Công nghệ thi công của Công ty chủ yếu dựa vào hệ thống máy móc thiết bị cơ giới hạng nặng. Để vận hành và sử dụng các thiết bị này, nhiên liệu đầu vào là yếu tố không thể thiếu. Hiện nay, nguồn nhiên liệu sử dụng trong nền kinh tế phần lớn phụ thuộc vào nhập khẩu. Trong thời gian qua, giá cả các loại nhiên liệu nhập khẩu biến động thất thường, chủ yếu là do những bất ổn về chính trị tại một số khu vực trên thế giới, hoặc do sự thay đổi trong chính sách khai thác, dự trữ nhiên liệu của một số quốc gia có nền công nghiệp dầu mỏ hoặc nền kinh tế phát triển. Để hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của giá cả vật tư, nhiên liệu đầu vào đến kết quả kinh doanh, Công ty đã thực hiện ký kết các hợp đồng xây lắp có điều chỉnh giá trong những trường hợp giá cả các loại vật tư, nhiên liệu đầu vào biến động. Mặc dù vậy, có thể nói đây vẫn là rủi ro lớn đối với hoạt động kinh doanh của Công ty.

❖ Rủi ro khoản phải thu khó đòi

Do đặc điểm của ngành xây dựng, các công trình thi công thường kéo dài qua nhiều năm, thời gian quyết toán, hoàn thiện hồ sơ thi công giữa các bên và thời gian thanh toán các công trình, hạng mục công trình kéo dài. Đặc điểm này tiềm ẩn rủi ro tài chính và khả năng trả nợ của Công ty khi có khách hàng bị phá sản, mất khả năng thanh toán, hoặc khi các công trình thi công bị thiệt hại do các nguyên nhân khách quan... Để giảm thiểu rủi ro này, công ty sẽ đánh giá kỹ các công trình thực hiện và năng lực tài chính của chủ đầu tư, yêu cầu chủ đầu tư ứng trước theo từng giai đoạn công trình.

❖ Rủi ro vận hành

Để đáp ứng yêu cầu của khách hàng, chủ đầu tư về tiến độ thi công các công trình, hạng mục công trình, nhiều khi Công ty phải tiến hành thi công xây dựng trong những điều kiện thời tiết xấu, địa hình phức tạp, có thể xảy ra tai nạn lao động, hỏng hóc và ngưng trệ hoạt động máy móc thiết bị, gián đoạn quá trình thi công, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty.




4. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch


CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ SÔNG ĐÀ 9

-  Ông: Nguyễn Công Hùng Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
-  Ông: Trần Kim Sơn Chức vụ: Kế toán trưởng
-  Bà: Nguyễn Thị Lệ Hằng Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

-  Ông: Vũ Quang Đông Chức vụ: Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9 cung cấp.


III. CÁC KHÁI NIỆM, CÁC TỪ VIẾT TẮT

Từ, cụm từ	Ngữ nghĩa
<i>Công ty</i>	: Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9
<i>VCBS</i>	: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam
<i>Tổ chức tư vấn</i>	: Công ty TNHH Chứng khoán NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam
<i>BCTC</i>	: Báo cáo tài chính
<i>BKS</i>	: Ban Kiểm soát
<i>CBCNV</i>	: Cán bộ công nhân viên
<i>CN</i>	: Chi nhánh
<i>CP</i>	: Cổ phần
<i>CTHQQT</i>	: Chủ tịch Hội đồng quản trị
<i>DT</i>	: Doanh thu
<i>Điều lệ Công ty</i>	: Điều lệ Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9
<i>ĐKKD</i>	: Đăng ký kinh doanh

<i>DHDCĐ</i>	: Đại hội đồng cổ đông
<i>GTGT</i>	: Giá trị gia tăng
<i>HDQT</i>	: Hội đồng quản trị
<i>HĐSXKD</i>	: Hoạt động sản xuất kinh doanh
<i>LNST</i>	: Lợi nhuận sau thuế
<i>NHNN</i>	: Ngân hàng Nhà nước
<i>NH NNo và PTNT</i>	: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam
<i>SXKD</i>	: Sản xuất kinh doanh
<i>TNDN</i>	: Thu nhập doanh nghiệp
<i>TSCĐ</i>	: Tài sản cố định
<i>TNBQ</i>	: Thu nhập bình quân
<i>UBCKNN</i>	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
<i>VAMC</i>	: Công ty Quản lý Tài sản Việt Nam
<i>VĐL</i>	: Vốn điều lệ
<i>VNĐ</i>	: Việt Nam đồng

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Thông tin cơ bản về Công ty

Tên tiếng Việt	: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ SÔNG ĐÀ 9
Tên tiếng Anh	: SONGDA 9 CONSTRUCTION AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	: SICCO
Logo	: 
Trụ sở chính	: Tầng 5, Tòa nhà Rainbow, Khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
Điện thoại	: (+84-4) 33868243.
Fax	: (+84-4) 33868243.
Website	: www.sicco.com.vn ; www.sicco.vn
Email	: info@sicco.com.vn
Vốn điều lệ đăng ký	: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng).
Vốn điều lệ thực góp	: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng).

Giấy chứng nhận ĐKKD số : 0500574676 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 31 tháng 05 năm 2010.

Ngày trở thành công ty đại chúng: 17/04/2014

Ngành nghề kinh doanh:

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500574676 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 31 tháng 05 năm 2010, ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty như sau:

- Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu, các xưởng hóa chất;
- Xây dựng công trình đường bộ; Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng đường dây và trạm biến áp 220KV;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng;

🚩 Quá trình góp vốn điều lệ

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500574676 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 31 tháng 05 năm 2010, mức vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 đồng. Tuy nhiên tại thời điểm 31/05/2010, vốn thực góp của Công ty là 48.525.500.000 đồng. Quá trình góp vốn của Công ty từ ngày 31/05/2010 như sau:

Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ (đồng)	Ghi chú
31/05/2010	-	48.525.000.000	83 cổ đông
31/05/2011	200.000.000	48.725.000.000	Cổ đông hiện hữu góp thêm
11/11/2011	270.000.000	48.995.000.000	Cổ đông hiện hữu góp thêm
12/11/2011	200.000.000	49.195.000.000	Cổ đông hiện hữu góp thêm
16/03/2012	300.000.000	49.495.000.000	Cổ đông hiện hữu góp thêm
24/04/2012	505.000.000	50.000.000.000	Cổ đông hiện hữu góp thêm
Tổng cộng	5.000.000	50.000.000.000	83 cổ đông

Đến ngày 24/04/2012 mức vốn thực góp của Công ty là 50.000.000.000 đồng.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

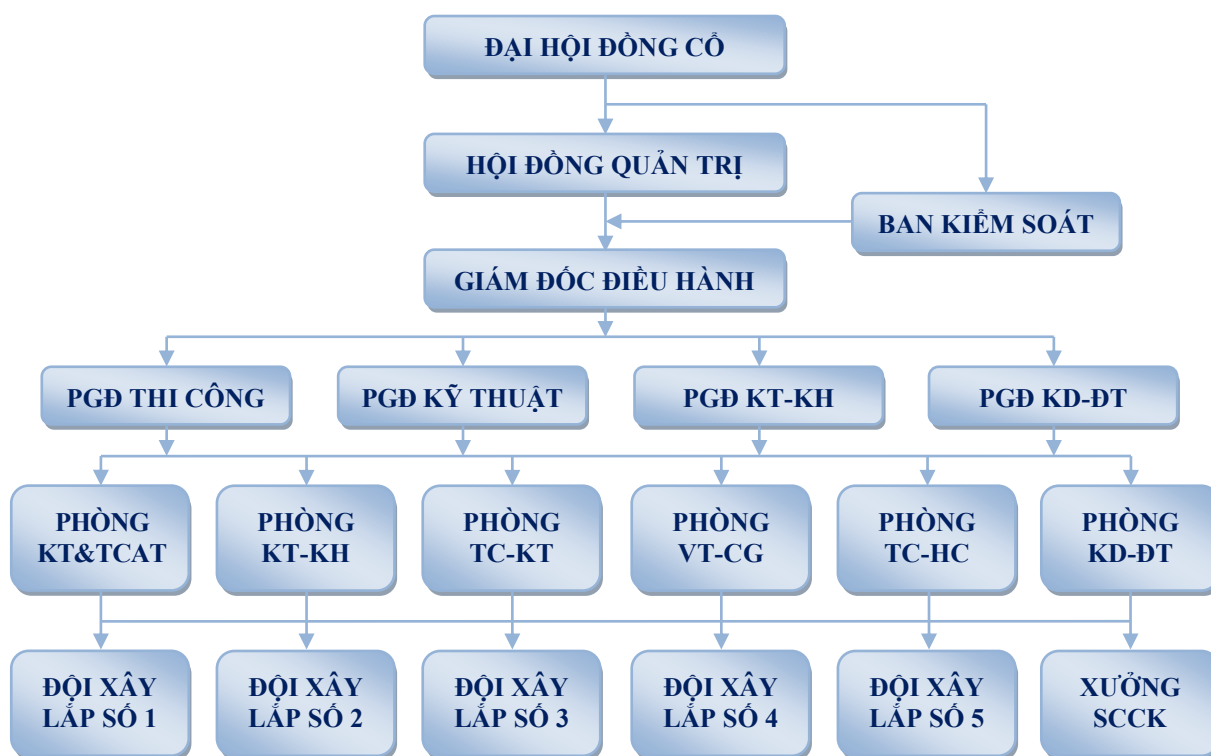
Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9 được chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí và Sửa chữa Sông Đà 9 theo quyết định số 29/2010/QĐ-HĐQT ngày 08/05/2010 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 với mục đích thay đổi, mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9 là một trong những thành viên của Công ty cổ phần Sông Đà 9, chuyên về thi công cơ giới các công trình thủy điện, nhiệt điện, giao thông, công trình công nghiệp, dân dụng và các công trình khác. Kế thừa và phát huy truyền thống, kinh nghiệm thi công từ Công ty cổ phần Sông Đà 9, Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9 đã và đang được sự tín nhiệm cao từ các tổng thầu, chủ đầu tư lớn: Tổng công ty Sông Đà, Công ty cổ phần Sông Đà 9, các chủ đầu tư thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam, Ban quản lý các dự án đường thủy nội địa Phía Bắc (PMU-NIW).

Với mục đích thay đổi, mở rộng lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, lấy xây lắp thi công cơ giới các công trình thủy điện và thủy lợi, giao thông và hạ tầng kỹ thuật làm lĩnh vực hoạt động chính, Công ty chủ trương hoàn thiện bộ máy tổ chức, thành lập chi nhánh thành viên, các đội trực thuộc tham gia sâu rộng vào tiến trình xây dựng hiện đại đổi mới trên mọi miền tổ quốc

3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Sơ đồ tổ chức Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, quyết định về đầu tư, kinh doanh, chuyển nhượng, thế chấp giá trị lớn, quyết định về sáp nhập, mua lại hợp nhất, chia tách công ty, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty được quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển của Công ty; xây dựng các kế hoạch phát triển kinh doanh; xây dựng cơ cấu tổ chức; quy chế quản lý; đưa ra các quyết định nhằm đạt được mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Cơ cấu Hội đồng quản trị đương nhiệm:

- | | |
|------------------------|--|
| - Ông Nguyễn Công Hùng | - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc |
| - Ông Nguyễn Đăng Lanh | - Thành viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Nguyễn Văn Đại | - Thành viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Nguyễn Chính Đại | - Thành viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Trần Nhân Nghĩa | - Thành viên Hội đồng quản trị |

Ban Kiểm soát

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Giám đốc; trong ghi chép của sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với hội đồng quản trị và Ban giám đốc. Cơ cấu Ban kiểm soát đương nhiệm:

- | | |
|-------------------------|----------------------------|
| - Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng | - Trưởng Ban kiểm soát |
| - Ông Phan Thanh Hải | - Thành viên Ban kiểm soát |
| - Ông Quán Thanh Sơn | - Thành viên Ban kiểm soát |

Ban Giám đốc Công ty

Ban Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị về toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty. Ban Giám đốc gồm:

- | | |
|-------------------------|--|
| - Ông Nguyễn Công Hùng | - Giám đốc - người đại diện theo pháp luật |
| - Ông Hoàng Công Tuấn | - Phó giám đốc |
| - Ông Nguyễn Chính Đại | - Phó giám đốc |
| - Ông Nguyễn Quang Hưng | - Phó giám đốc |
| - Ông Lê Công Viên | - Phó giám đốc |

Các phòng ban, đội

Các phòng ban, bộ phận trong Công ty thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc được hiệu quả và đúng luật.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông

4.1. Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9 tại ngày 21/04/2014

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	Công ty cổ phần Sông Đà 9	Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, TP. Hà Nội	2.550.000	51,0
Tổng cộng:			2.550.000	51,0

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9)

4.2. Cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9

Theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0500574676 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 05 năm 2010, cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9 gồm có:

Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Loại cổ phần	Số cổ phần	Vốn góp (đồng)	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	Ông Nguyễn Đăng Lanh	Phòng 206 H4 phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội		40.000	400.000.000	0,8
2	Ông Nguyễn Công Hùng	Phường I, thị xã Quảng Trị, Quảng Trị		50.000	500.000.000	1,0
3	Công ty cổ phần Sông Đà 9	Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, TP. Hà Nội		2.550.000	25.500.000.000	51,0
Tổng cộng:				2.640.000	26.400.000.000	52,8

Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9 đã đi vào hoạt động từ ngày 31/05/2010 và căn cứ vào quy định tại điều 84, khoản 5, Luật Doanh nghiệp 2005 thì thời hạn hiệu lực của việc hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập là ngày 31/05/2013. Như vậy, đến thời điểm hiện nay mọi hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

4.3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 21/04/2014 được phân loại như sau:

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Cổ phiếu sở hữu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ trên
----	----------------	----------	-----------------	----------------	------------

					Vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	344	5.000.000	50.000.000.000	100,00
	- Cá nhân	343	2.450.000	24.500.000.000	49,00
	- Tổ chức	01	2.550.000	25.500.000.000	51,00
2	Cổ đông ngoài nước	0	0	0	0
	- Cá nhân	0	0	0	0
	- Tổ chức	0	0	0	0
Tổng cộng:		344	5.000.000	50.000.000.000	100,00

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

- Công ty mẹ :
 - ✚ **Công ty Cổ phần Sông Đà 9**
 - Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội
 - Điện thoại: +844 3.7683 746 Fax: +844 3.7682 684
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100845515 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04 tháng 01 năm 2006, đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ năm ngày 09 tháng 05 năm 2012
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
 - Số cổ phần sở hữu: 2.550.000 cổ phần.
 - Tỷ lệ sở hữu: 51,0%.
- Công ty con: Không có.
- Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có.
- Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm, dịch vụ chính

- ❖ **Sản phẩm và dịch vụ chính**

Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9 hoạt động chính trong lĩnh vực xây lắp thi công cơ giới các công trình thủy điện và thủy lợi, giao thông và hạ tầng, sản xuất cơ khí. Doanh thu và lợi nhuận của Công ty chủ yếu từ các hoạt động này.

▪ **Lĩnh vực xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi**

Công ty đã tham gia xây dựng Nhà máy thủy điện Sơn La, thủy điện Lai Châu, thủy điện Xêkaman 3, thủy điện Trung Sơn, thủy điện Nậm Khánh, Kè và trình trị Sông Hồng và Sông Ninh Cơ, Nhiệt điện Long Phú, Nhiệt điện Vũng Áng, ... với các sản phẩm chủ yếu là: đập đầu mối; một số hạng mục công trình của tuyến năng lượng; khai thác mỏ vật liệu trong phạm vi công trình phục vụ cho xây lắp; hệ thống đường giao thông nội bộ công trường; tuyến ống áp lực của một số công trình thủy điện nhỏ... Tỷ trọng giá trị sản lượng và doanh thu của lĩnh vực này ước chiếm khoảng 70 - 80% tổng sản lượng và doanh thu trong quá trình phát triển của Công ty.

▪ **Lĩnh vực giao thông**

Các công trình giao thông mà SICCO đảm nhận thi công bao gồm: Quốc lộ 1 Phú Yên; Hệ thống đường thi công thuộc Công trình thủy điện Lai Châu; ... Tỷ trọng giá trị sản lượng của lĩnh vực này chiếm khoảng 7-10% tổng sản lượng và doanh thu trong quá trình phát triển của Công ty.

▪ **Sản xuất cơ khí**

Sản xuất kinh doanh điện, sản xuất các cấu kiện cơ khí phi tiêu chuẩn. Ước tính tỷ trọng giá trị sản lượng của lĩnh vực này chiếm khoảng 5- 7% tổng sản lượng và doanh thu trong quá trình phát triển của Công ty.

▪ **Các lĩnh vực khác**

Dịch vụ kinh doanh vật tư xăm lớp Đà Nẵng, kinh doanh khác, chiếm tỷ trọng khoảng 3 - 10% tổng sản lượng và doanh thu trong quá trình phát triển của Công ty.

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012,2013

❖ **Cơ cấu doanh thu**

Hoạt động kinh doanh tạo doanh thu chính của Công ty là xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, xây dựng dân dụng và công nghiệp. Ngoài ra, các lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác như: Sản xuất cọc dự ứng lực, kinh doanh sấm lớp ... cũng góp phần đáng kể vào doanh thu hàng năm của Công ty.

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần giai đoạn 2011÷2013

Đơn vị tính: nghìn đồng.

Sản phẩm dịch vụ	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
DTT hoạt động xây lắp	89.684.343	93,45%	150.410.527	82,37%	168.394.541	91,58%
DTT bán hàng hóa	2.266.871	2,36%	28.813.271	15,78%	14.561.381	7,92%

DTT cung cấp dịch vụ	4.018.099	4,19%	3.388.302	1,85%	915.140	0,50%
Tổng cộng	95.969.313	100,00%	182.612.100	100,00%	183.871.062	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012,2013

❖ **Cơ cấu lợi nhuận gộp**

Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2011÷2013

Đơn vị tính: nghìn đồng.

Sản phẩm dịch vụ	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
LN gộp từ hoạt động xây lắp	15.554.427	16,21%	21.384.461	11,71%	23.541.841	12,80%
LN gộp từ bán hàng hóa	416.561	0,43%	4.764.367	2,61%	1.522.532	0,83%
LN gộp từ cung cấp dịch vụ	652.789	0,68%	181.150	0,10%	-8.722	-0,005%
Tổng cộng	16.623.777	17,32%	26.329.978	14,42%	25.055.651	13,625%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012,2013

❖ **Cơ cấu chi phí**

Quản trị chi phí sản xuất là vấn đề mà Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9 quan tâm nhất trong quá trình hoạt động của mình. Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là xây lắp thi công cơ giới các công trình thủy điện và thủy lợi, giao thông và hạ tầng, sản xuất cơ khí. Do đó chi phí chủ yếu của Công ty là các chi phí: Chi phí vật liệu, chi phí nhân công, chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp.

Bảng 6: Cơ cấu các khoản mục chi phí của Công ty

Đơn vị tính: nghìn đồng.

Yếu tố chi phí	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	79.345.535	82,68%	156.282.121	85,58%	158.815.411	86,37%
Chi phí tài chính	4.314.892	4,50%	5.439.319	2,98%	6.202.927	3,37%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.421.388	6,69%	11.608.162	6,36%	9.872.007	5,37%
Tổng cộng:	90.081.815	93,87%	173.329.602	94,92%	174.890.345	95,11%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012,2013

6.2. Hoạt động Marketing

Nhận thức được vai trò của công tác thị trường, SICCO chú trọng đẩy mạnh hoạt động marketing, dựa vào thị trường để đưa ra quyết định đầu tư, nhằm chiếm lĩnh thị phần tiêu thụ sản phẩm khi dự án đi vào hoạt động. Đặc biệt, SICCO hướng tới khách hàng là Tổng Công ty Sông Đà.

SICCO chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ tiếp thị đấu thầu, đồng thời yêu cầu cán bộ làm công tác marketing luôn phải cập nhật các thông tin mới. Bên cạnh đó, SICCO trang bị đầy đủ phương tiện cho cán bộ tiếp thị đấu thầu, bộ phận làm hồ sơ thầu, bộ phận nghiên cứu thị trường và lập dự án đầu tư phát triển cho SICCO.

6.3. Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh và bản quyền sáng chế



Biểu tượng lô gô của Tổng Công ty Sông Đà đã được Cục Sở hữu Trí tuệ - Bộ Khoa học Công nghệ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 60204 theo Quyết định số A1024/QĐ-ĐK ngày 16/2/2005.

6.4. Kế hoạch phát triển kinh doanh

❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Trong suốt quá trình phát triển của mình, Công ty luôn giữ vững phương châm “Chất lượng và đảm bảo tiến độ là thương hiệu”, để đạt được điều đó Công ty đã không ngừng đầu tư công nghệ, đào tạo nâng cao trình độ nguồn nhân lực. Công ty luôn đưa ra những quyết sách phù hợp với tình hình thực tế từng thời kỳ để giữ vững vị thế là một trong những công ty hàng đầu về lĩnh vực thi công các công trình thủy lợi, thủy điện. Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng vào các lĩnh vực khác như: kinh doanh sản xuất các sản phẩm cơ khí công trình, cung cấp sắm lốp... góp phần nâng cao doanh thu cho công ty. Cụ thể như sau:

- Tập trung thi công các công trình đã ký kết, đảm bảo đúng tiến độ, đúng chất lượng kỹ thuật.
- Nhanh chóng nghiệm thu các công trình đã hoàn thành, thúc đẩy quá trình thu hồi vốn để tái sản xuất.
- Nghiên cứu công nghệ mới, phục vụ cho quá trình thi công.
- Nâng cao hơn nữa hoạt động Marketing trong thời gian tới, tham gia đấu thầu các công trình, các dự án trọng điểm, đặc biệt là các dự án về Thủy điện.

❖ Kế hoạch phát triển trong năm 2014

Năm 2014, theo xác định của Công ty là một năm mang tính chất bản lề, quan trọng để Công ty thực hiện theo chiến lược phát triển trung hạn. Để thực hiện được điều đó, Công ty tiếp tục tuyển dụng, đào tạo nâng cao trình độ kỹ năng, tay nghề của nguồn nhân lực cũng như đầu tư

dây chuyền, thiết bị và công nghệ thi công trong lĩnh vực thi công xây lắp hạ tầng kỹ thuật và giao thông:

- Khẳng định hơn nữa thương hiệu Công ty trong lĩnh vực thi công cơ giới các công trình nhiệt điện, thủy lợi và thủy điện và các công trình khác bằng việc thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả và an toàn các công trình: Thủy điện Lai Châu, Thủy điện Trung Sơn, Nhiệt điện Long Phú, Nhiệt điện Mông Dương, cơ sở Khai thác mỏ Núi Pháo.
- Đầu tư xe máy, thiết bị, công nghệ như thiết bị thi công trên sông, biển phục vụ thi công công trình cải tạo cửa sông Ninh Cơ; đầu tư dây chuyền, thiết bị thi công móng mặt đường, trạm trộn asphalt và các công nghệ thi công hiện đại để phục vụ thi công Dự án cải tạo nâng cấp mở rộng Quốc Lộ 1, chuẩn bị sẵn sàng cho thi công dự án Đường Hồ Chí Minh Giai đoạn II. Bên cạnh đó cũng tăng cường đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao để phục vụ thi công các công trình này. Bằng việc thực hiện thi công tốt các công trình này, Công ty sẽ bước đầu khẳng định được thương hiệu, vị thế trong lĩnh vực thi công công trình Hạ tầng kỹ thuật và giao thông.
- Tiếp tục cải tiến quy trình quản lý, sản xuất và mở rộng thị trường cho lĩnh vực sản xuất, gia công cơ khí để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tiếp thị, mở rộng thị trường cho việc kinh doanh dịch vụ: cung cấp sắm lốp và xi măng cho các Công ty, đơn vị thuộc Tổng Công ty Sông Đà đồng thời mở rộng ra cung cấp các sản phẩm bê tông dự ứng lực, bê tông đúc sẵn cho các dự án khu vực Miền Bắc.
- Tăng cường quản lý, ứng dụng tiến bộ trong lĩnh vực công nghệ thông tin vào quản lý để nhằm nâng cao hiệu quả cũng như giảm chi phí trong việc quản lý xe máy, thiết bị thi công của công ty qua đó nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Việc thực hiện thành công kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh năm 2014 sẽ là tiền đề, cơ sở quan trọng để thực hiện định hướng, chiến lược phát triển của Công ty, tạo đà cho sự phát triển lâu dài và bền vững, tạo nên và khẳng định một thương hiệu SICCO lớn mạnh.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011, 2012 và 2013

Bảng 7: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011÷2013

Đơn vị tính: nghìn đồng.

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	+/- 2012/2011	Năm 2013	+/- 2013/2012
Tổng giá trị tài sản	146.318.888	158.346.079	8,22%	198.304.884	25,24%
Doanh thu thuần	95.969.313	182.612.100	90,28%	183.871.063	0,69%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	6.110.075	9.012.138	47,50%	9.021.446	0,10%

Lợi nhuận khác	107.691	35.776	(66,78%)	106.211	196,88%
Lợi nhuận trước thuế	6.217.766	9.047.914	45,52%	9.127.657	0,88%
Lợi nhuận sau thuế	4.658.284	7.432.606	59,56%	6.715.245	(9,65%)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/LNST	84,48%	67,27%	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012,2013

Nhìn chung hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9 có sự tăng trưởng qua các năm. Tổng tài sản tăng mạnh trong giai đoạn 2011÷2013, năm 2013 tăng 25,24% so với cuối năm 2012. Doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế cũng có xu hướng tăng. Đạt được kết quả kinh doanh như trên là do Công ty đã triển khai kế hoạch theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng và công tác nghiệm thu thanh toán luôn được Công ty ưu tiên hàng đầu.

7.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2014

❖ Thuận lợi

- SICCO là công ty con của Công ty Cổ phần Sông Đà 9, đơn vị thi công cơ giới chủ lực của Tổng Công ty Sông Đà, luôn được Tổng Công ty giao cho thi công các công trình trọng điểm quốc gia;
- Hệ thống khách hàng của SICCO tương đối ổn định;
- SICCO thường xuyên được Tổng Công ty và Công ty mẹ giao cho thực hiện các công trình lớn của đất nước, giúp SICCO luôn ổn định và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh.

❖ Khó khăn

- Một số máy móc thiết bị của Công ty đã cũ kỹ, lạc hậu dẫn đến chi phí phục hồi, sửa chữa lớn, thời gian duy tu, bảo dưỡng kéo dài làm gián đoạn quá trình thi công;
- Giá cả các loại nhiên liệu có xu hướng tăng, làm tăng chi phí hoạt động của máy móc thiết bị, dẫn đến giá thành sản phẩm tăng tương ứng và hệ quả tất yếu sẽ làm giảm lợi nhuận hoạt động của Công ty;
- Thiếu cán bộ kỹ thuật trong công tác nghiệm thu, thanh quyết toán công trình hoàn thành, làm ảnh hưởng đến tiến độ thu hồi vốn, dẫn đến ứ đọng vốn, làm giảm hiệu quả hoạt động kinh doanh;
- Thiếu vốn và khó khăn trong việc tìm kiếm nguồn vốn đầu tư các dự án, đầu tư đổi mới máy móc thiết bị đang là vấn đề cần phải có giải pháp tháo gỡ trong thời gian tới.

8. Vị thế của Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế Công ty trong ngành

Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9 tiền thân là Nhà máy chế tạo cơ khí Sông Đà trực thuộc Công ty cổ phần Sông Đà 9. Giai đoạn đầu mới thành lập, sản lượng, doanh thu của Công ty chủ yếu từ việc gia công, chế tạo các cấu kiện cơ khí cho các Công ty, xí nghiệp trong nội bộ Công ty cổ phần Sông Đà 9. Sự kiện Công ty được cổ phần hóa và chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần vào tháng 6/2010 là một mốc quan trọng trong sự phát triển của Công ty.

Sau khi cổ phần hóa, Công ty đã mạnh dạn mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh, chú trọng vào phát triển xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ, giao thông đường thủy, thủy điện, thủy lợi, nhiệt điện, từng bước chuyển dần một phần tỷ trọng xây lắp sang thương mại, dịch vụ và đầu tư. Với sự nỗ lực, sáng tạo không ngừng của Ban lãnh đạo công ty và sự cố gắng của tập thể nhân viên, Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9 đã có sự phát triển mạnh mẽ, từng bước khẳng định được vị thế của mình trong cộng đồng các doanh nghiệp xây dựng và định hình được thương hiệu Sicco đối với các chủ đầu tư.

Các dự án do Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9 thi công luôn được đánh giá cao về chất lượng, tiến độ và tác phong chuyên nghiệp trong công việc như: Dự án phát triển giao thông vận tải khu vực đồng bằng Bắc Bộ, Dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1A - đoạn Phú Yên; Dự án nhà máy thủy điện Lai Châu, Dự án nhà máy thủy điện Trung Sơn; Dự án nhiệt điện Vũng Áng, Dự án thủy điện Hủa Na, Nhà máy nhiệt điện Long Phú; Dự án khai thác mỏ Núi Pháo.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trong thời gian qua, ngành công nghiệp xây dựng ở nước ta đã đạt được một số kết quả nhất định. Tăng trưởng GDP do nhóm ngành công nghiệp - xây dựng vẫn giữ được tốc độ cao hơn tốc độ tăng GDP của toàn bộ nền kinh tế (năm 2011 tăng 6,68% so với mức tăng 6,24% GDP của toàn nền kinh tế, năm 2012 tăng 5,75% so với mức tăng 5,25% GDP của toàn nền kinh tế, năm 2013 tăng 5,5% so với 5,4% GDP của toàn nền kinh tế). Công nghiệp xây dựng đã thu hút một lượng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội chiếm tỷ trọng khá lớn và có xu hướng tăng dần (năm 2010 chiếm 41,3%, năm 2011 chiếm 42,9%, năm 2012 chiếm 43,9%).

Nhóm ngành này cũng thu hút lượng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) chiếm tỷ trọng lớn nhất. Tính từ năm 1988 đến tháng 7/2013, lượng vốn FDI của các dự án còn hiệu lực đầu tư vào nhóm ngành công nghiệp xây dựng đạt trên 138,3 tỷ USD, chiếm khoảng 62,2% tổng số, trong đó riêng công nghiệp chế biến đạt 116,4 tỷ USD, chiếm trên 52,3% tổng số và xây dựng đạt trên 10 tỷ USD chiếm gần 5%.

Đầu tư khu vực Nhà nước và đầu tư FDI chiếm trên 60% giá trị xây dựng của nền kinh tế, vì thế những cam kết tăng vốn đầu tư từ hai khu vực này là tín hiệu tích cực cho thấy dòng tiền sẽ quay trở lại với ngành xây dựng.

Năm 2014, xây dựng hạ tầng công nghiệp được đánh giá là trọng tâm của ngành xây dựng bởi hai lý do sau:

Việt Nam sẽ là điểm đến cho các nhà sản xuất lớn trên thế giới. Chi phí lao động ở Trung Quốc tăng lên, trong khi đó chi phí lao động ở Việt Nam là tương đối rẻ so với các nước

Đông Nam Á. Vì vậy các tập đoàn lớn đang có xu hướng chuyển cơ sở sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam. Thêm vào đó, với lợi thế về vị trí địa lý nằm ở trung tâm khu vực Đông Nam Á, gần đường hàng hải quốc tế, cùng với nền chính trị ổn định, Việt Nam đang dần trở thành một lựa chọn hàng đầu để đầu tư.

Mảng xây dựng hạ tầng, đặc biệt là xây dựng cầu đường, sẽ nhận được đầu tư lớn trong năm 2014. Theo thống kê Q4.2013 của BMI, xây dựng cầu đường hiện chiếm trên 50% tổng giá trị cơ sở hạ tầng ở nước ta, trong đó đến 40% hệ thống đường bộ đang trong tình trạng xuống cấp cần được đầu tư để cải tạo. Theo kế hoạch của Bộ Giao thông Vận tải, giai đoạn 2014÷2020 nước ta sẽ huy động khoảng 960.000 tỷ đồng ngoài ngân sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông. Như vậy trong 5 - 6 năm tới sẽ có một lượng tiền lớn chảy vào lĩnh vực xây dựng hạ tầng, cùng với đó là những dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách được khởi động lại chắc chắn sẽ giúp cho ngành xây dựng sôi động hơn trong năm 2014. Với những dấu hiệu bước đầu cho thấy sự phục hồi của nền kinh tế, cùng với việc thu hút được lượng lớn các nguồn vốn đầu tư, ngành Công nghiệp - xây dựng với vai trò là đầu tàu của nền kinh tế sẽ đi đầu trong việc phục hồi và phát triển trong thời gian tới.

(Nguồn: Theo Business Monitor International)

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của Ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

Hiện tại Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9 đang triển khai thi công một số công trình, hạng mục công trình thuộc lĩnh vực giao thông và hạ tầng kỹ thuật: Công trình xây dựng mở rộng Quốc lộ 1 tỉnh Phú Yên, Kè và bảo vệ luồng Cửa sông Ninh Cơ, Kè bảo vệ Nhật Tân - Sông Hồng, Bãi thải xỉ - Nhiệt điện Long Phú... Trong thời gian tới, Công ty sẽ tham gia nhiều hơn nữa trong các dự án phát triển giao thông và hạ tầng kỹ thuật.

Theo định hướng chiến lược phát triển của Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9 giai đoạn 2011÷2015 đã và đang được thực hiện, Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9 lấy thi công xây lắp, cơ giới các công trình thủy lợi, thủy điện làm cơ sở, nền tảng để phát triển, mở rộng ra xây lắp các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật. Sự phát triển, phục hồi của nền kinh tế nói chung đang bắt đầu trở lại với sự phát triển của ngành công nghiệp - xây dựng, đi đầu là dự phát triển về giao thông và hạ tầng kỹ thuật. Với nhiều dự án phát triển giao thông cả đường bộ và đường thủy đang được triển khai thi công; với quy hoạch phát triển giao thông vận tải cả đường thủy và đường bộ đến năm 2020 và định hướng phát triển đến 2030 đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 353, 356 ngày 25/02/2013, sự phát triển theo định hướng đã được đề ra của Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9 bước đầu đã đi đúng hướng và có tiềm năng, triển vọng phát triển mạnh trong những năm tiếp theo.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của CBCNV

Bảng 8: Số lượng người lao động của Công ty tính đến thời điểm 15/03/2014

STT	Loại hình lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
	Phân loại theo giới tính		

1	Lao động Nam	251	87,76
2	Lao động Nữ	35	12,24
	Tổng cộng	286	100,00
	Phân theo trình độ		
1	Trên đại học	02	0,70
2	Đại học và Cao đẳng	87	30,42
3	Trung và sơ cấp	24	8,39
4	Công nhân kỹ thuật	148	51,75
5	Công nhân lao động	25	8,74
	Tổng cộng	286	100,00
	Phân chia theo loại hình lao động		
1	Cán bộ quản lý	29	10,14
2	Lao động trực tiếp	167	58,39
3	Lao động gián tiếp	90	31,47
	Tổng cộng	286	100,00

Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.

9.2. Chính sách đối với người lao động

a. Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc: 8h/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,5h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản. CBCNV được nghỉ lễ và tết 8 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV.

b. Chính sách tuyển dụng thu hút nhân tài

Dựa vào nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh, hàng năm, Công ty để xây dựng kế hoạch tuyển dụng để thu hút người lao động có năng lực. Công ty đề ra những tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự đặc biệt cho từng vị trí, song tất cả các vị trí đều có những yêu cầu chung như: có

trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao, chủ động trong công việc, ...

Với những chính sách tuyển dụng có hiệu quả, trong những năm qua Công ty đã thu hút và xây dựng được một đội ngũ nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau. Các CBCNV trẻ trung và năng động của Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9 luôn được trau dồi kỹ năng, kinh nghiệm từ những chính sách đào tạo của Công ty. Với chủ trương lấy con người làm gốc, Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cấp kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ. Công ty thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo ngắn ngày và dài ngày về các nghiệp vụ kinh doanh, đồng thời tổ chức những lớp tập huấn, đào tạo ngắn ngày về các nghiệp vụ kinh doanh, đồng thời tổ chức những lớp tập huấn phổ biến công nghệ cho cán bộ kỹ thuật.

c. Chính sách khen thưởng, kỷ luật

Người lao động làm việc có hiệu quả cao, chất lượng phục vụ tốt, Ban giám đốc căn cứ vào kết quả lao động, quy chế của Công ty để xét thưởng.

10. Chính sách cổ tức

Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà CTCP Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9 thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, CTCP Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9 cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý. Trong những năm tiếp theo, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện chính sách cổ tức theo định hướng: ổn định và tăng trưởng bền vững từ 8÷10%/năm.

Bảng 9: Tỷ lệ chi trả cổ tức từ giai đoạn 2011÷2012

Năm	Tỷ lệ cổ tức trên mệnh giá	Hình thức thanh toán
2011	8%	Tiền mặt
2012	10%	Tiền mặt

Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.

11. Tình hình hoạt động tài chính

a. Các chỉ tiêu cơ bản

SICCO áp dụng chế độ kế toán Doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và theo hướng dẫn sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009. SICCO đã thực hiện các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

b. Kỳ kế toán

Năm tài chính của SICCO bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch.

c. Khấu hao tài sản cố định

- Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.
- Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, tỷ lệ khấu hao phù hợp Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	40
Máy móc, thiết bị	03÷10
Phương tiện vận tải	06÷10
Thiết bị dụng cụ quản lý	03÷08

d. Thu nhập bình quân của người lao động

Mức thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong SICCO là tương đối khá so với các doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực và trong cùng địa bàn tỉnh.

Bảng 10: Thu nhập bình quân

Đơn vị: đồng/người/tháng.

	Năm 2011	Năm 2012	+/-%	Năm 2013	+/-%
Mức thu nhập bình quân	5.263.000	6.800.000	29,2%	7.142.000	5,03%

Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.

e. Thanh toán các khoản vay hoặc nợ đến hạn

Bảng 11: Nợ dài hạn đến hạn trả

Đơn vị tính: đồng.

Nguồn vay	31/12/2013
NH Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Tây	2.896.000.000
NH NNo và PTNT Việt Nam - CN Hùng Vương	1.042.042.000
Tổng cộng	3.939.042.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013.

Công ty luôn thực hiện thanh toán đúng hạn đối với các khoản vay. Hiện nay công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

f. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9 luôn nộp đủ các khoản thuế theo đúng quy định của pháp luật. Số dư các khoản thuế đến 31/12/2013, như sau :

Bảng 12: Các khoản phải nộp giai đoạn 2011÷2013

Đơn vị tính: đồng.

STT	Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
1	Thuế GTGT	-	3.091.864.635	6.012.937.033
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.942.936.170	3.422.013.331	4.360.104.181
3	Thuế thu nhập cá nhân	37.736.331	305.342.599	719.772.018
4	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	434.689.450	286.759.450
5	Các loại thuế khác	-	109.588.635	5.190.507
6	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	238.196.705
	Tổng cộng	1.980.672.501	7.363.498.650	11.622.959.894

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012,2013.

g. Trích lập các quỹ

Sau khi kết thúc năm tài chính (31/12), Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định tỷ lệ trích lập tùy theo kết quả kinh doanh trong năm sản xuất và mục tiêu phát triển của SICCO và sau đó sẽ tiến hành trích lập các quỹ.

Số dư các quỹ của SICCO vào các thời điểm cuối năm 2011÷2013 như sau:

Bảng 13: Số dư các quỹ của SICCO vào các thời điểm cuối năm 2011÷2013

Đơn vị tính: nghìn đồng.

Các quỹ	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
Quỹ đầu tư phát triển	205.684	644.512	1.980.820
Quỹ dự phòng tài chính	51.421	270.835	592.852
Tổng cộng	257.105	915.347	2.573.672

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012,2013.

h. Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 31/12/2013, tổng dư nợ vay ngắn hạn của Công ty là 56.639.879.150 đồng; tổng dư nợ vay dài hạn là 10.780.755.776 đồng.

i. Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 14: Các khoản phải thu

Đơn vị tính: nghìn đồng.

Khoản phải thu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
Phải thu ngắn hạn	44.464.950	45.027.957	83.411.196
Phải thu của khách hàng	41.042.429	41.301.193	79.279.332
Trả trước cho người bán	1.380.359	2.035.811	1.588.017
Các khoản phải thu khác	2.042.162	1.690.953	3.148.615
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-	(604.768)
Phải thu dài hạn	934.400	802.173	907.199
Chi phí trả trước dài hạn	934.400	802.173	907.199
Tổng cộng	45.399.350	45.830.130	84.318.395

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012,2013.

Bảng 15: Các khoản phải trả

Đơn vị tính: nghìn đồng.

Khoản phải thu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
Phải trả ngắn hạn	79.615.460	88.669.108	128.153.033
Vay và nợ ngắn hạn	16.366.528	32.062.987	56.639.879
Phải trả người bán	26.306.219	7.172.614	24.000.310
Người mua trả tiền trước	29.959.821	31.600.838	23.250.432
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.980.672	7.363.499	11.622.960
Phải trả người lao động	2.725.542	6.923.100	7.600.512
Chi phí phải trả	38.716	194.934	155.581
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.176.753	3.213.375	4.653.882
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	61.209	137.761	229.477
Phải trả dài hạn	11.902.292	11.194.894	10.780.756
Vay và nợ dài hạn	11.902.292	11.194.894	10.780.756
Tổng cộng	91.517.752	99.864.002	138.933.789

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012,2013.

j. Hàng tồn kho

Bảng 16: Hàng tồn kho

Đơn vị tính: nghìn đồng.

Hàng tồn kho	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
Hàng tồn kho	45.134.451	53.907.561	46.927.181
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-	(21.038)
Tổng cộng	45.134.451	53.907.561	46.906.143

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012,2013.

k. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 17: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013
--------------	-------------	----------	----------

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,28	1,19
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,67	0,83
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0,63	0,70
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	1,70	2,34
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
Vòng quay Tổng tài sản	Lần	1,19	1,03
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	4,07	3,65
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân	%	13,22	11,39
Hệ số lợi nhuận sau thuế/TTS bình quân	%	4,88	3,77
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	4,95	4,89

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2011÷2013.

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

12.1. Hội đồng quản trị:

- | | |
|--------------------|-----------------------|
| a. Chủ tịch HĐQT | Ông: Nguyễn Công Hùng |
| b. Thành viên HĐQT | Ông: Nguyễn Đăng Lanh |
| c. Thành viên HĐQT | Ông: Nguyễn Văn Đại |
| d. Thành viên HĐQT | Ông: Trần Nhân Nghĩa |
| e. Thành viên HĐQT | Ông: Nguyễn Chính Đại |

❖ Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị

🚩 Ông Nguyễn Công Hùng Chủ tịch HĐQT

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 21/8/1978.
- Nơi sinh: Hải Lâm, Hải Lăng, Quảng Trị.
- Số CMTND: 017389016 ngày cấp: 19/5/2012 tại CA Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam.

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy xây dựng.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 09/1976 ÷ 1988: Công ty Thi công cơ giới thuộc Tổng Công ty Sông Đà;
 - + 1989 ÷ 1995: Giám đốc Xí nghiệp Cơ giới - Công ty Thi công cơ giới;
 - + 1995 ÷ 09/2001: Phó Giám đốc Công ty Sông Đà 9;
 - + 10/2001 ÷ 2005: Giám đốc Công ty Sông Đà 9;
 - + 01/2006 ÷ 04/2012: Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Sông Đà 9;
 - + 05/2012 đến nay: Bí Thư Đảng ủy Công ty cổ phần Sông Đà 9; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Bí thư Đảng ủy CTCP Sông Đà 9
- Số cổ phần nắm giữ: 1.100.000 cổ phần.

Trong đó:

- + Sở hữu: 0 cổ phần.
- + Đại diện sở hữu: 1.100.000 cổ phần của CTCP Sông Đà 9
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

 **Ông Nguyễn Văn Đại** **Ủy viên HĐQT**

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 02/1961.
- Nơi sinh: Hà Nam.
- Số CMTND: 013073988 ngày cấp: 09/5/2008 nơi cấp: CA TP Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Nhân Khang - Lý Nhân - Hà Nam.
- Địa chỉ thường trú: Phòng 406 - H1-3 Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Trình độ văn hoá: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế lao động.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 1982 ÷ 1989: Cán bộ định mức tiền lương công ty vận tải 500 xe Sông Đà - Hòa Bình;

- + 1989 ÷ 1990: Hợp tác lao động tại cộng hòa Irắc (Chức danh: Đốc công);
- + 02/1991 ÷ 05/2002: Trưởng ban TCHC Chi nhánh Công ty Xây lắp thi công cơ giới Sông Đà 901 - Yaly - Gia Lai;
- + 06/2002 ÷ 12/2002: Phó Chánh văn phòng - Ban điều hành dự án thủy điện Tuyên Quang;
- + 01/2003 ÷ 01/2013: Trưởng phòng TCHC - Công ty Cổ phần Sông Đà 9;
- + 02/2013 đến nay: Trưởng ban Kiểm soát nội bộ Công ty cổ phần Sông Đà 9.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Sông Đà 9
- Số cổ phần nắm giữ: 800.000 cổ phần.

Trong đó:

- + Sở hữu: 0 cổ phần.
- + Đại diện sở hữu: 800.000 cổ phần của CTCP Sông Đà 9
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

 **Ông Trần Nhân Nghĩa** **Ủy viên HĐQT**

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 02/02/1982.
- Nơi sinh: Nam Định.
- Số CMTND: 162255654 cấp ngày 05/9/2010 tại Nam Định.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Hải Toàn, Hải Hậu, Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: Hải Toàn, Hải Hậu, Nam Định.
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 2005 ÷ 2008: Phó ban Kinh tế Kế hoạch Xí nghiệp 1 - Công ty cổ phần Sông Đà 909;
 - + 2009 ÷ 5/2010: Trưởng ban Kinh tế Kế hoạch Xí nghiệp 1 - Công ty cổ phần Sông Đà 909;
 - + 6/2010 ÷ 17/04/2014: TP. Kinh tế kế hoạch Công ty CP XD&ĐT Sông Đà 9;

- + 18/04/2014 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch Công ty CP XD&ĐT Sông Đà 9.
 - Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch Công ty CP XD&ĐT Sông Đà 9.
 - Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
 - Số cổ phần nắm giữ: 5.000 cổ phần.
Trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: Không.
 - Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không.
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
 - Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.
- Ông Nguyễn Chính Đại** **Ủy viên HĐQT**
- Giới tính: Nam.
 - Ngày tháng năm sinh: 21/04/1978.
 - Nơi sinh: Phú Xuyên, TP. Hà Nội.
 - Số CMTND: 013025232 ngày cấp: 28/11/2008 tại CA TP Hà Nội.
 - Quốc tịch: Việt Nam.
 - Dân tộc: Kinh.
 - Quê quán: Phú Xuyên, TP. Hà Nội.
 - Địa chỉ thường trú: 11, tổ 31, Thanh Lương, Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.
 - Trình độ văn hóa: 12/12.
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng dân dụng và Công nghiệp.
 - Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 2001 ÷ 2003: Kỹ sư giám sát Công ty Liên doanh xây dựng quốc tế VIC;
 - + 2003 ÷ 2004: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Hà Nội;
 - + 2004 ÷ 2007: Phó giám đốc Xí nghiệp 1- Công ty cổ phần Sông Đà 909;
 - + 2007 ÷ 2009: Giám đốc BQL Dự án Nhà máy thủy điện Phình Hồ - Công ty cổ phần Sông Đà 909;
 - + 2010 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Sông Đà 9.
 - Chức vụ hiện nay tại Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị, Phó giám đốc Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Sông Đà 9.
 - Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ: 20.000 cổ phần.
Trong đó:
 - + Sở hữu: 20.000 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

12.2. Ban Kiểm soát

- a. Trưởng Ban Kiểm soát Bà: Nguyễn Thị Lệ Hằng
- b. Thành viên Ban Kiểm soát Ông: Quản Thanh Sơn
- c. Thành viên Ban Kiểm soát Ông: Phan Thanh Hải

❖ Sơ yếu lý lịch của Ban kiểm soát

🇻🇳 Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng Trưởng Ban kiểm soát

- Giới tính: Nữ.
- Năm sinh: 20/10/1969.
- Nơi sinh: Hà Nội.
- Số CMTND: 017202384 ngày cấp: 01/09/2010 tại CA TP Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Gia Lâm, TP.Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 2C8B khu C trường Học viện An Ninh, Văn Quán, Hà Đông, TP.Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 09/1992 ÷ 12/1995: Nhân viên kế toán Công ty cung ứng Vật Tư;
 - + 01/1996 ÷ 11/1996: Phó kế toán trưởng CN Vật tư Quy Nhơn thuộc Công ty cung ứng Vật Tư;
 - + 12/1996 ÷ 06/1998: Phó kế toán trưởng Công ty Sông Đà 10;
 - + 01/1998 ÷ 11/1999: Kế toán trưởng Công ty may Sông Đà 20;
 - + 12/1999 ÷ 05/2000: Phó kế toán trưởng Công ty Sông Đà 9 kiêm kế toán trưởng Chi nhánh Sông Đà 901;
 - + 06/2000 ÷ 04/2007: Phó kế toán trưởng Công ty Sông Đà 9;

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát Công ty; Phó phòng Kinh tế kế hoạch - Công ty CP XD&ĐT Sông Đà 9.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 5.000 cổ phần.
Trong đó:
 - + Sở hữu: 5.000 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

 **Ông Phan Thanh Hải** **Thành viên Ban kiểm soát**


- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 07/01/1984.
- Nơi sinh: Hải Quang, Hải Lăng, Quảng Trị.
- Số CMTND: 186034868 ngày cấp 22/11/2001 nơi cấp: CA Nghệ An.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Hải Quang, Hải Lăng, Quảng Trị.
- Địa chỉ thường trú: Khối II, thị trấn Quỳ Châu, Nghệ An.
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 05/2007 ÷ 8/2010: Kỹ sư Công ty TNHH Hệ Thống thông tin FPT;
 - + 9/2010 ÷ 5/2011: Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán - Công ty CP XD&ĐT Sông Đà 9;
 - + 06/2011 ÷ 06/2012: Phó phòng Tổ chức hành chính - Công ty CP XD&ĐT Sông Đà 9;
 - + 07/2012 ÷ 17/04/2014: Đội phó Đội Xây lắp số 1 - Công ty cổ phần XD&ĐT Sông Đà 9;
 - + 18/04/2014 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty; Đội phó Đội Xây lắp số 1 - Công ty CP XD&ĐT Sông Đà 9.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát Công ty; Đội phó Đội Xây lắp số 1 - Công ty CP XD&ĐT Sông Đà 9.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.
Trong đó:
 - + Sở hữu: 0 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

12.3. Ban Giám đốc

- | | | |
|----|--------------|------------------------|
| a. | Giám đốc | Ông: Nguyễn Công Hùng |
| b. | Phó giám đốc | Ông: Nguyễn Quang Hưng |
| c. | Phó giám đốc | Ông: Nguyễn Chính Đại |
| d. | Phó giám đốc | Ông: Hoàng Công Tuấn |
| e. | Phó giám đốc | Ông: Lê Công Viên |

❖ Sơ yếu lý lịch của Ban Giám đốc

 **Ông Nguyễn Công Hùng** **Giám đốc (như trên)**

 **Ông Nguyễn Quang Hưng** **Phó Giám đốc**

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 1980.
- Nơi sinh: Cao Dương, Thanh Oai, Hà Nội.
- Số CMTND: 111350501 ngày cấp: 28/06/2004 nơi cấp CA tỉnh Hà Tây.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Cao Dương, Thanh Oai, Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú: Phòng 709, Tầng 7, nhà CT1 B1 Khu đô thị Xa La, Hà Đông, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật - Kỹ sư xây dựng.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 03/2003 ÷ 12/2003: Chuyên viên phòng Kỹ thuật, Ban điều hành DATĐ Tuyên Quang;
 - + 2004 ÷ 2009: Trưởng phòng kinh tế kế hoạch - Công ty CP Sông Đà 909;
 - + 2010 ÷ 17/04/2014: Thành viên Ban kiểm soát Công ty, Phó giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9;

- + Từ 18/04/2014 đến nay: Phó giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9
- Chức vụ hiện tại tại công ty: Phó giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 10.000 cổ phần.

Trong đó:

- + Sở hữu: 10.000 cổ phần.
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

 **Ông Nguyễn Chính Đại** **Phó Giám đốc (như trên)**

 **Ông Hoàng Công Tuấn** **Phó Giám đốc**

- Giới tính: Nam.
 - Ngày tháng năm sinh: 17/03/1977.
 - Nơi sinh: Nghệ An.
 - Số CMND: 017533043 cấp ngày 23/01/2014 tại CA Hà Nội.
 - Quốc tịch: Việt Nam.
 - Dân tộc: Kinh.
 - Quê quán: Diễn Thành, Diễn Châu, Nghệ An.
 - Địa chỉ thường trú: KĐT Văn Quán, Yên Phúc, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội.
 - Trình độ học vấn: Kỹ sư xây dựng.
 - Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 2004 ÷ 2009: Phó Giám đốc Xí nghiệp I - Công ty cổ phần Sông Đà 909;
 - + 2010 ÷ đến nay : Phó Giám đốc - Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.
 - Chức vụ hiện nay tại Công ty : Phó giám đốc Công ty CP XD và Đầu tư Sông Đà 9.
 - Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
 - Số cổ phần nắm giữ: 10.000 cổ phần.
- Trong đó:
- + Sở hữu: 10.000 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

Ông Lê Công Viên **Phó Giám đốc Công ty**

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 05/01/1984.
- Nơi sinh: Hưng Yên.
- Số CMND: 145106678 cấp ngày 04/10/2000 tại CA Hưng Yên.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Khoái Châu, Hưng Yên.
- Địa chỉ thường trú: Khoái Châu, Hưng Yên.
- Trình độ học vấn: Kỹ sư xây dựng.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 2007 ÷ 2009: Phụ trách Kinh tế Kế hoạch - Công ty cổ phần Sông Đà 909;
 - + 2009 ÷ 2010: Phụ trách Kinh tế - Kế hoạch - Công ty CP Xây lắp dầu khí 1;
 - + 2010 ÷ 2011: Phụ trách Kinh tế - Đầu tư - Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9;
 - + 2011 ÷ 28/02/2014: Phụ trách kỹ thuật chất lượng - Thi công an toàn - Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9;
 - + 01/03/2014 ÷ đến nay: Phó Giám Đốc phụ trách kỹ thuật thi công - Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty : Phó giám đốc Công ty CP XD và Đầu tư Sông Đà 9.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.
Trong đó:
 - + Sở hữu: 0 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

12.4 Kế toán trưởng

❖ **Sơ yếu lý lịch của Kế toán trưởng**

✚ **Ông Trần Kim Sơn** **Kế toán trưởng Công ty**

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 23/10/1978.
- Nơi sinh: Hòa Bình.
- Số CMTND: 011939615 ngày cấp: 18/08/2011 nơi cấp: CA TP Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Huyện Hoài Nhon, Bình Định.
- Địa chỉ thường trú: P101C-H4, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, TP.Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 2000 ÷ 2001: Nhân viên kế toán - Công ty B.O.T TĐ Cần Đơn, Bình Phước;
 - + 2002 ÷ 2003: Nhân viên kế toán - Xí nghiệp Sông Đà 906, Công ty CP Sông Đà 9;
 - + 2004 ÷ 2007: Trưởng ban Kế toán Xí nghiệp 1 - Công ty CP Sông Đà 909;
 - + 2008 ÷ 2009: Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 909;
 - + 2010 đến nay: Kế toán trưởng - Công ty CP XD&ĐT Sông Đà 9;
- Chức vụ hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng Công ty CP XD&ĐT Sông Đà 9.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 15.000 cổ phần.
Trong đó:
 - + Sở hữu: 15.000 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

13. Tài sản

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Bảng 18: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại thời điểm 31/12/2013

Đơn vị tính: nghìn đồng.

Chỉ tiêu	Đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển tăng TSCĐ	Cuối năm
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.226.067	6.116.820	(7.510.940)	831.947

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013.

Tài sản cố định hữu hình

Bảng 19: Giá trị tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/12/2013

Đơn vị tính: nghìn đồng.

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	11.221.129	5.676.052	5.545.077
2	Máy móc, thiết bị	30.460.703	12.743.794	17.716.909
3	Phương tiện vận tải	26.995.475	7.183.707	19.811.769
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	327.732	124.832	202.900
Tổng cộng		69.005.039	25.728.385	43.276.655

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013.

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2014

Bảng 20: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2014÷2015

Đơn vị tính: nghìn đồng.

Các chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015	
	Kế hoạch	% +/- 2014/2013	Kế hoạch	% +/- 2015/2014
Vốn điều lệ	50.000.000	0	50.000.000	0
Doanh thu thuần	145.524.000	-20,86	160.076.400	10,0
Lợi nhuận sau thuế	7.700.000	14,66	8.470.000	10,0
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,29%	-	5,29%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	15,40%	-	16,94%	-
Cổ tức	15%	-	10%	-

Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.

Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận như sau:

❖ **Về hoạt động kinh doanh:**

- Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014, doanh thu thuần đạt 145,5 tỷ đồng, giảm 20,86% so với năm 2013. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế lại tăng xấp xỉ 15% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong năm, Công ty đã ký kết được một số hợp đồng có giá trị lớn như: dự án thủy điện Lai Châu trị giá 213 tỷ đồng, dự án nâng cấp mạng lưới giao thông Bắc Lào lý trình Km98 ÷ Km121 đoạn Mường Són đi Lèng Beng tỉnh Huaphan Lào trị giá 106,5 tỷ đồng, dự án thi công đào móng tràn sự cố - Thủy điện Trung Sơn trị giá 75 tỷ đồng, dự án thiết kế và thi công Bãi xỉ nhà máy nhiệt điện Long Phú 1 trị giá 44,2 tỷ đồng... Bên cạnh đó, công ty cũng kiểm soát tốt các loại chi phí như chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng. Điều này giúp cho lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ được cải thiện so với năm 2013.
- SICCO là công ty con của CTCP Sông Đà 9 nên được sự hỗ trợ rất lớn từ CTCP Sông Đà 9 cũng như Tổng công ty Sông Đà;
- Tập trung phát triển ngành nghề kinh doanh cốt lõi là thi công xây lắp cơ giới;
- Duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu ngành nghề cốt lõi bình quân từ 15%÷20%/năm và lợi nhuận 10%÷15% trong giai đoạn 2013÷2014;
- Giữ vững và phát triển quan hệ với các khách hàng lớn và ổn định tại thị trường truyền thống sẵn có của Công ty;
- Kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý, giám sát chất lượng thi công các công trình;
- Chú trọng trong công tác nghiệm thu thu hồi vốn;
- Đảm bảo chi phí hiệu quả.

❖ **Về hoạt động tiếp thị**

- Tăng cường công tác quảng bá hình ảnh của Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9 trên các công trường đơn vị thi công;
- Tập trung nguồn lực cho hoạt động tiếp thị và đấu thầu.

15. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện

Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty

Không có

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Loại chứng khoán

Cổ phần phổ thông Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9

2. Mã chứng khoán

Mã chứng khoán : SCI

3. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần

4. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch

Tổng số cổ phần đăng ký giao dịch: **5.000.000** cổ phần. Tổng giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch theo mệnh giá: **50.000.000.000** đồng.

5. Phương pháp tính giá

5.1 Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách của một cổ phiếu Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9 được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành}}$$

	31/12/2012	31/12/2013
Vốn chủ sở hữu (đồng)	58.482.077.829	59.371.096.704
Tổng số cổ phần đang lưu hành (cổ phần)	5.000.000	5.000.000
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	11.696	11.874
Giá trị sổ sách bình quân 2 năm (đồng/cổ phần)	11.785	

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2013

5.2 Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên

Căn cứ vào kết quả giá trị sổ sách bình quân của Công ty như trên, dự kiến giá tham chiếu của một cổ phiếu Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9 trong ngày giao dịch đầu tiên tại sàn UPCOM được xác định là 11.500 đồng/cổ phiếu.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Sau khi đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 quy định về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Theo đó tổ

chức, cá nhân nước ngoài mua bán trên Sở Giao dịch Chứng khoán được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phần phát hành ra công chúng.

Hiện nay, Công ty không có cổ đông nước ngoài sở hữu cổ phiếu của Công ty .

7. Các loại thuế có liên quan

Thuế GTGT: Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Mức thuế TNDN áp dụng từ năm 2014 là 23%/năm.

Thuế khác: Các loại thuế khác Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

- Trụ sở chính : Tầng 17, Toà cao ốc Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hà Nội.
- Số điện thoại : 04-3 9360261 Fax: 04-3 9360262
- Website : www.vCBS.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

- Trụ sở : Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại : (+84-4) 38241990 Fax: (+84-4) 38253973
- Website : aasc.com.vn

VII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- 2. Phụ lục II:** Điều lệ Công ty ;
- 3. Phụ lục III:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012, 2013;

Hà Nội, ngày tháng 05 năm 2014

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ SÔNG ĐÀ 9**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KIỂM GIÁM ĐỐC**

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Công Hùng

Nguyễn Thị Lệ Hằng

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trần Kim Sơn

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

GIÁM ĐỐC